



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
(Kèm theo quyết định số: 444/QĐ - VPCNCL ngày 16 tháng 03 năm 2024
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Vi sinh và Sinh học phân tử**
Medical Testing Laboratory ***Microbiology and Molecular Biology Department***
Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Bệnh nhiệt đới trung ương**
Organization: ***National Hospital for Tropical Diseases***
Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**
Field of medical testing: ***Microbiology***
Người phụ trách/ *Representative:* **Văn Đình Tráng**

Số hiệu/ *Code:* **VILAS Med 030**

Hiệu lực công nhận có giá trị từ/ *Period of Accreditation is valid from:* **16/03/2024 đến/to 15/03/2027**

Địa chỉ/ *Address:* **Thôn Bàu, Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội**

Địa điểm 1/ *Location 1:* **Thôn Bàu, Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội**

Địa điểm 2/ *Location 2:* **78 Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội**

Điện thoại/ *Tel:* **024.6688.5831**

Fax:

E-mail: **vandinhtrang.nhtd@gmail.com**

Website: **www.benhnhietdoi.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 030**Địa điểm 1: **Thôn Bàu, Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội**Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh***Discipline of medical testing: Microbiology*

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông) <i>Type of sample anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Máu toàn phần (EDTA) Whole blood (EDTA)	HBV đo tải lượng hệ thống tự động <i>HBV quantification on automated</i>	Realtime PCR <i>Realtime PCR</i>	QTKT-PT-03-2022
2.	Dịch não tủy Cerebrospinal fluid	Nuôi cấy, phân lập, định danh vi khuẩn và xác định mức độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh <i>Culture, isolation, identification and antimicrobial susceptibility testing of bacteria</i>	Nuôi cấy, phân lập, định danh <i>Culture, isolation, identification</i>	QTKT-VK-16-2021
3.	Khuẩn lạc (phân lập từ máu, nước tiểu, dịch não tủy) Colonies (isolated from Blood, urine, Cerebrospinal fluid)	Nuôi cấy, phân lập, định danh Vitek 2 <i>Culture, isolation, identification The Vitek 2- compact system</i>	Nuôi cấy, phân lập và định danh <i>Culture, isolation, identification</i>	QTKT-TCKKS-030- 2021 (VITEK2)
4.		Nuôi cấy, phân lập, xác định mức độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh bằng máy Vitek 2- compact <i>Culture, isolation and antimicrobial susceptibility testing of bacteria by using the Vitek 2-compact system.</i>	Nuôi cấy, phân lập và xác định mức độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh <i>Culture, isolation and antimicrobial susceptibility testing of bacteria</i>	QTKT-TCKKS-043- 2021 (VITEK 2 – compact)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 030

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông) <i>Type of sample anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
5.	Khuẩn lạc (phân lập từ máu, nước tiểu, dịch não tủy) <i>Colonies (isolated from Blood, urine, Cerebrospinal fluid)</i>	Nuôi cấy, phân lập, xác định mức độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh Kỹ thuật khoan giấy khuếch tán <i>Culture, isolation and antimicrobia susceptibility testing of bacteria</i> <i>The disk diffusion method</i>	Kỹ thuật khoan giấy khuếch tán <i>The disk diffusion method</i>	QTKT-TCKKS-041-2021
6.		Nuôi cấy, phân lập, xác định mức độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh Kỹ thuật E- test <i>Culture, isolation and antimicrobial susceptibility testing of bacteria</i> <i>The E-test method</i>	Kỹ thuật E-test <i>The E- test method</i>	QTKT-TCKKS-042-2021
7.		Xác định các gen sinh enzyme carbapenemase ở vi khuẩn Phương pháp PCR đa môi <i>Detection of carbapenemase genes in bacteria</i> <i>The multiplex PCR</i>	PCR đa môi xác định các gen mã hóa enzyme carbapenemase ở vi khuẩn <i>Multiplex PCR to detect genes mediating for carbapenemase in bacteria.</i>	QTKT-TCKKS-051-2021
8.		Nuôi cấy, phân lập, định danh Sử dụng Maldi biotyper <i>Culture, isolation, identification</i> <i>The Maldi biotyper system</i>	Nuôi cấy, phân lập và định danh vi khuẩn <i>Culture, isolation, identification of bacteria</i>	QTKT-TCKKS-029-2021 (Maldi biotyper)

Handwritten signature

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 030**Địa điểm 2: **Số 78 Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội**Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh***Discipline of medical testing:* **Microbiology**

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông) <i>Type of sample anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Huyết thanh <i>Serum</i>	HCV Ab định tính <i>Qualitative of HCV</i>	Miễn dịch điện hóa quang	QTKT-MD-40-2022 (COBAS 6000)
2.		HBsAg định tính <i>Qualitative of HBsAg</i>	<i>Electro-Chemi Luminescence ImmunoAssay</i>	QTKT-MD-42-2022 (COBAS 6000)
3.	Máu <i>Blood</i>	Cấy máu <i>Blood culture</i>	Nuôi cấy, phân lập và định danh <i>Culture, isolation, identification</i>	QTKT-VK-10-2021 QTKT-VK-12-2021

Ghi chú/ Note:

- QTKT ...: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Method of Laboratory Developed*
- Trường hợp Khoa vi sinh và sinh học phân tử cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Department of Molecular Biology for Infectious Diseases that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*